

Đề bài

Trong một bức thư luận bàn về văn chương, Nguyễn Văn Siêu có viết: “Văn chương (...) có loại đáng thờ. Có loại không đáng thờ. Loại không đáng thờ là loại chỉ chuyên chú ở văn chương. Loại đáng thờ là loại chuyên chú ở con người”. Hãy phát biểu ý kiến về quan niệm trên.

Bài làm

Mỗi người nghệ sĩ, tùy theo phong cách nghệ thuật, cá tính sáng tạo và tư tưởng thâm mỹ mà có những quan niệm riêng về văn chương. Con người cho rằng văn chương là thoát ly hay quên lãng, lại có nghệ sĩ muốn văn chương phải là “sự thực ở đời” phải là “những tiếng đau khổ kia thoát ra từ những kiếp lầm than” (Nam Cao). Với Nguyễn Văn Siêu, “Văn chương (...) có loại đáng thờ. Có loại không đáng thờ. Loại không đáng thờ là loại chỉ chuyên chú ở văn chương. Loại đáng thờ là loại chuyên chú ở con người.

Nguyễn Văn Siêu đã bày tỏ quan niệm của mình về văn chương chân chính. Văn chương được ông chia làm hai loại. Loại văn chương “đáng thờ” là văn chương “chuyên chú ở con người”, là văn chương “Nghệ thuật vị nhân sinh” hướng đến phục vụ cuộc sống con người. Loại văn chương “không đáng thờ” là loại văn chương “chỉ chuyên chú ở văn chương”, lo rên câu đúc chữ, ở hình thức nghệ thuật, đó là “Nghệ thuật vị nghệ thuật”.

Nguyễn Văn Siêu đã rất đúng đắn khi đặt ra một yêu cầu cho văn chương chân chính, đó phải là tiếng nói, hơi thở của cuộc sống đời thường, đưa ra nhiệm vụ phản ánh hiện thực cho văn chương. Yêu cầu này đòi hỏi ở nhà văn một sự tinh tế, nhạy cảm, thức nhọn các giác quan rất cao có thể quân sự cuộc sống, nhập thân vào cuộc sống để khám phá, tìm tòi. Một tác phẩm ưu tú “không đem đến một cách cho người đọc sự thoát ly hay sự quên”, nó đem đến cho người đọc hơi thở, nhịp đập của chính cuộc đời cho người đọc những “bài học trông nhìn và thưởng thức” (Theo dòng) “Tác phẩm văn nghệ phải thể hiện sự sống thật hơn là sự sống bình thường, cô đọng hơn, khát quát hơn, cao hơn cuộc sống mà vẫn là cuộc sống” (Trường Chinh). Người nghệ sĩ phải nhận thức, phản ánh cuộc sống có lý tưởng, chứ không phải minh họa lý tưởng cuộc sống. Lý tưởng nằm ngay trong cuộc sống chứ không tách ra khỏi cuộc sống, không khiến người ta thoát ly hay quên lãng. Văn chương chân chính không phải là công thức sao chép, nô lệ hiện thực mà phải thể hiện sự sáng tạo độc đáo, nghiêm túc của người nghệ sĩ. Quá trình sáng tạo ấy là quá trình nhà văn gom góp, nhặt nhạnh chất chiu những mảnh đời, những số phận, thu nhận vào mình muôn vẻ của cuộc sống ngoài kia để trải nghiệm, chung đúc. Công việc phản ánh hiện thực cũng giống như cuộc đời gạn lọc những vẻ đẹp tinh túy của một đời trai thầm lặng, đón đau. Chỉ có công phu và sáng tạo như vậy, tác phẩm văn chương mới chở đi được linh hồn của cuộc sống, bắt người đọc phải hướng về cuộc đời mà tìm kiếm, khám phá, say mê. Văn chương chân chính nhất định không phải là thứ văn dễ dãi, cốt để người đọc không hiểu gì:

“Ám áp mềm oai cắn ngón tay”

(Xuân thu nhã tập)

*“Chưa cuối xứ mê ly, chưa cùng trời phóng dăng
Còn chưa say hồn khát vuran thêm men*

(Vũ Hoàng Chương)

Văn chương phải là bức tranh tái hiện sự sống, khắc họa cuộc đời ở từng góc ngách bí ẩn, khám phá những số phận, đào xới từng mảnh đời. Hiện thực không chỉ được phản ánh ở chiều rộng lan tỏa mà còn ở chiều sâu khôn cùng. Bức tranh hiện thực đen tối về xã hội. Hiện thực cuộc sống hiện lên với nhiều gương mặt, lắm kiểu người, một xã hội đồng tiền đầy rẫy những lọc lừa, nhơ bẩn, giả ác ngồn ngộn phơi bày dưới ngòi bút Nguyễn Du. Theo bước đường truân chuyên, lưu lạc của mười lăm năm đời Kiều, Nguyễn Du đưa người đọc khám phá từng góc sáng tối, đậm, nhạt của hiện thực. Đọc truyện Kiều, người ta không thể “thoát ly” không thể quên, hiện thực trở thành một nỗi ám ảnh, nỗi đau vẫn còn luôn day dứt, bám chặt lấy hồn người, bắt người ta phải nghĩ suy, trăn trở.

“Văn chương đáng thờ” không chỉ để tô điểm mà còn có ý nghĩa thay đổi, cải tạo cuộc sống con người. Mỗi một nghệ sĩ ra đời là một lần thế giới được tạo lập”. Người nghệ sĩ phải dùng ngòi bút sắc nhọn của mình lách sâu, mổ kỹ từng góc ngách, ung nhọt của cuộc sống, khám phá nó, tung hô nó để cải tạo, thay đổi nó. Người nghệ sĩ chân chính không được phép tô hồng hay bôi đen hiện thực, mà còn sử dụng khí giới của mình nhìn nhận, tìm tòi, đối mặt với cuộc sống. Khi trang viết của các nhà văn ngồn ngộn những hiện thực xấu xa, giả dối và tàn ác. Khi nhà văn không ngại ngần mà chỉ vạch tên từng loại người, từng số phận cũng là khi tính chiến đấu của tác phẩm văn chương sắc bén nhất, mạnh mẽ nhất. Tác phẩm văn chương thành công khi nó khiến người ta nhận thức cái ác, cái xấu để căm ghét, giận dỗi, khinh bỏ, cảm nhận được nỗi đau để chia sẻ, cảm thông, không chỉ muốn tố cáo mà hơn thế, muốn thay đổi, cải tạo thế giới con người. Sử dụng thứ khí giới thanh cao ấy một cách đắc lực nhất chính là bậc thầy của chủ nghĩa hiện thực Việt Nam – Nam Cao. Trang viết của Nam Cao có sức tố cáo, phơi bày mạnh mẽ, tính chiến đấu của ngòi bút Nam Cao sắc bén trong từng câu chữ, bén nhọn trong từng hình ảnh. Văn Nam Cao tạo nhiều ám ảnh chua xót, hiện thực như găm vào lòng người đọc khiến người ta phải thôi thúc nghĩ suy, trăn trở. Nam Cao tỉnh táo, lạnh lùng, nhiều khi đến mức tàn nhẫn khi phơi bày hiện thực, tố cáo xã hội tù túng, ngột ngạt khiến người ta phải sống mòn, chết mòn, ngoi ngóp mà dành quyền sống. Ngôi làng nhỏ của Chí Phèo dường như có tôn ti, trật tự, thứ bậc rõ ràng nhưng đằng sau nó lại là tất cả hiện thực khốc liệt, dữ dội. Đặc điểm của nông thôn Việt Nam trong cái nhìn của Nam Cao được bóc trần, sự tồn tại của lễ giáo, lễ thói, định kiến đã ràng buộc chặt chẽ bóp nghẹt số phận cuộc sống con người. Bao nhiêu mâu thuẫn là bấy nhiêu kịch tính, giành giật trong câu chuyện của Nam Cao. Làng xã heo hút mà dữ dội, con người bị kịch cùng đỉnh bị bủa vây bởi thiên la địa võng. Cái ác, cái xấu ngấm ngấm tồn tại nhưng những nỗi đau nhiều máu và nước mắt vẫn hiển hiện đầy nhức nhối. Nam Cao đã đưa ngòi bút của mình lách sâu về vùng quê, về hiện thực heo hút, nghèo nàn mà khám phá trong nó những khắc nghiệt, dữ dội, tố cáo bộ mặt giai cấp thống trị tàn ác, xấu xa. Vấn đề miếng ăn trong sáng tác Nam Cao cũng

trở thành một vấn đề điển hình để tố cáo thế giới giả dối và tàn ác. Con người vì miếng ăn mà phải quần quai trong sự lựa chọn sống hay chết, nhục hay vinh. Chưa bao giờ, miếng ăn lại nhức nhối đến thế, cấp thiết đến thế, nó đẩy người ta vào chỗ cùng đường tuyệt lộ, hoặc chết, hoặc đánh mất linh hồn cho quỷ dữ. Bi kịch Chí Phèo là bản tố cáo đanh thép nhất xã hội giả ác, xấu xa, văn chương thực sự là thứ khí giới thanh cao, đặc lực khi khám phá nỗi đau của con người, khiến người đọc cảm nhận sâu sắc nỗi đau ấy để căm thù, giận dữ và khát khao được cải tạo xã hội, thay đổi hiện thực.

Không chỉ phản ánh hiện thực, tố cáo và phơi bày hiện thực “văn chương đáng thờ” còn có khả năng nhân đạo hóa con người làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn. Chức năng của văn chương chân chính là chức năng nhận thức, giáo dục thẩm mỹ. Văn chương không chỉ có khả năng cải tạo xã hội mà còn hướng con người tới cái tốt đẹp, nhân đạo hóa con người. Văn chương bồi đắp cho tâm hồn phong phú hơn, thanh lọc cho tâm hồn trong sạch hơn, tô đẹp cho cuộc sống và cho chính con người. Nghệ thuật là phương thức tồn tại của con người, giữ cho con người mãi mãi là con người, không sa xuống thành những ông thánh vô bổ, vô duyên. Nghệ thuật là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tình người cho con người” (Nguyễn Ngọc). Cái cốt lõi, cốt tủy của văn chương chân chính là nhân đạo. Văn chương chỉ có giá trị thực sự khi nó có khả năng nhân đạo hóa con người, thanh lọc tâm hồn và tình cảm, có khả năng đổi mới ý thức ở chiều sâu, mở rộng nâng cao tầm đón nhận cho họ. Văn chương tạo ra được dư âm sâu thẳm, khơi gợi những tiếp nhận thẩm mỹ chính là văn chương chân chính. Nam Cao có ngòi bút hiện thực tinh táo, nghiêm ngặt, nhưng ẩn sâu lại là 1 trái tim nhân đạo giàu yêu thương. Ông đã làm “công việc giống như kẻ nâng giắc cho những người cùng đường tuyệt lộ bị cái ác hoặc số phận đen đui dẫn tới chân tường, bênh vực cho những con người không còn được ai bênh vực (Nguyễn Minh Châu). Con người trong tác phẩm Nam Cao, dù quần quai trong nỗi đau, nhức nhối trên chảo lửa của miếng ăn, đồng tiền nhưng lúc nào cũng gắng gửi đi tìm cho một quyền sống đúng nghĩa. Nhân vật dù có chết, câu chuyện dù có bi thương, người ta vẫn thấy tình thương và niềm tin của Nam Cao rực sáng. Nam Cao không chỉ thương mà còn thấu hiểu, không chỉ khắc họa số phận của họ mà còn tin tưởng ở thiên lương của họ và truyền niềm tin đó cho người đọc. Đọc tác phẩm Nam Cao, người đọc không chỉ bị thôi thúc bởi nỗi đau, sự căm thù mà còn lặng đi trong tình thương, niềm tin và sự đồng cảm. Đó chính là khả năng nhân đạo hóa con người, giúp lòng người thêm trong sạch, phong phú hơn.

Tuy nhiên, cũng cần quan tâm đến hình thức nghệ thuật. Hình thức và nội dung cần có sự tương xứng. Nghệ thuật giúp nội dung trở nên đặc sắc hơn. Một tác phẩm hay phải là một chỉnh thể thẩm mỹ, là sự gắn bó, quyền hòa giữa hai mặt hình thức và nội dung. Văn học “như người con gái đẹp” (Chế Lan Viên) không chỉ lôi cuốn người ta bằng y phục, dáng hình mà còn làm

mê đắm lòng người bằng vẻ đẹp nhân phẩm bên trong. Một tác phẩm văn học chỉ hay khi kết tinh cao độ sự độc đáo, mới lạ của hình thức và sự sâu kín, tế vi của nội dung, là một chỉnh thể thống nhất, hài hòa. Tính nhạc đặt dìu được tạo nên từ thể thơ năm chữ như ru, như hát, như thủ thi tâm tình của một bài thơ đẹp như “Thơ tình cuối mùa thu” đã dẫn người đọc dạo bước mùa thu, dạo bước tình yêu. Hình ảnh thơ trong sáng, giản dị, nghệ thuật vắt dòng, lặp từ rất khéo léo, thành công khiến bài thơ như một điệp khúc tình yêu ngân vang, tha thiết. Không gian thơ rộng mở, vận động không ngừng nhưng lại có những điểm nhấn nghệ thuật có hiệu ứng thẩm mỹ cao đầy sáng tạo. Đọc Thơ tình cuối mùa thu, con người không chỉ được trông nhìn và thưởng thức một bức tranh thu đẹp đẽ, bình yên mà còn được lặng mình trải nghiệm sự vĩnh cửu, bất tử, vĩnh hằng của tình yêu. Chính tiếng thơ của cảm xúc, chính giọng điệu chân thành mà say đắm của thơ Xuân Quỳnh đã gieo vào lòng người những tin yêu muôn đời đẹp đẽ, đẽ ròi, trong bất cứ một trái tim đang yêu nào cũng tha thiết ngân vang:

Chỉ còn anh và em

Chỉ còn anh và em

Cùng tình yêu trở lại

Như vậy, ý kiến, quan niệm của Nguyễn Văn Siêu đã nhìn nhận được những chức năng cao quý, đặc trưng thẩm mỹ quan trọng của văn chương chân chính, song lại thiếu cái nhìn toàn diện, chưa nhận thức đầy đủ về giá trị, vai trò của các yếu tố hình thức, nghệ thuật trong văn chương.